

Bản án số: 1334/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27 -9 - 2018
Vv Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Ngọc Thực

2/ Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 494/HNST ngày 16/11/2015 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4036/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Sơn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 280/29/2 đường Q, Phường E, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Mai Hieu H, sinh năm 1975

Địa chỉ: 11306 Partridge Rd Tampa FL 33625 USA.

(Bà Lê Thị Sơn T có đơn đề nghị Tòa án xử vắng mặt, Ông Mai Hieu H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/8/2015 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn – Bà Lê Thị Sơn T trình bày như sau:

Bà và ông Mai Hieu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 1261, quyển số 05 ngày 14/4/2005. Sau khi kết hôn, ông Mai Hieu H đã làm thủ tục bảo lãnh cho bà sang Hoa Kỳ để cùng chung sống nhưng sau hai lần

phỏng vấn đều không được. Từ khoảng cuối năm 2005 tới nay bà và ông Mai Hieu H không còn thường xuyên liên lạc với nhau nữa. Vì thời gian xa cách đã lâu, tình cảm giữa bà và ông Mai Hieu H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với Ông Mai Hieu H.

Về con chung: Bà và ông Mai Hieu H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông Mai Hieu H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Mai Hieu H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do bận công việc, bà không thể tham gia phiên tòa theo lịch xét xử của Tòa án nên bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Bị đơn – ông Mai Hieu H, quốc tịch Hoa Kỳ, hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ đã được Tòa án thực hiện việc ủy thác tư pháp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, lấy lời khai, thông báo thời gian kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đồng thời, ông Mai Hieu H đã được Tòa án thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của đài tiếng nói nhân dân Việt Nam nhưng ông Mai Hieu H vẫn không có bất cứ ý kiến nào phản hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Lê Thị Sơn T được ly hôn với ông Mai Hieu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1], Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Lê Thị Sơn T và ông Mai Hieu H là “Ly hôn” theo qui định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà Lê Thị Sơn T hiện cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh và có đơn xin ly hôn với ông Mai Hieu H hiện định cư tại Hoa Kỳ. Căn cứ Khoản 3 Điều 35; Điều 37; điểm d Khoản

1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Về thủ tục giải quyết vắng mặt đương sự:

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện việc ủy thác tư pháp đối với bị đơn – Ông Mai Hieu H hai lần.

Lần 1: Ngày 14/3/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản ủy thác tư pháp số 225/TTTPDS – TA gửi Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Tư pháp chuyển hồ sơ ủy thác đến cơ quan có thẩm quyền để lấy lời khai, thông báo hòa giải và xét xử đối với ông Mai Hieu H. Ngày 20/5/2016 Bộ Tư pháp đã có văn bản số 1966/ BTP-PLQT thông báo đã thực hiện ủy thác tư pháp cho Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự) theo yêu cầu của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 08/12/2016 Bộ tư pháp Việt Nam đã có công văn số 5875/BTP-PLQT phúc đáp cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung đã nhận được công văn số 2998/LS-QHQT ngày 27/10/2016 của Bộ ngoại giao (Cục lãnh sự) thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp đối với ông Mai Hieu H là đương sự không có hồi âm.

Lần 2: Ngày 06/11/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản Ủy thác tư pháp số 583/UTTPDS -TA30 gửi Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Tư pháp chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để thông báo thụ lý, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, mở phiên tòa xét xử vụ án đối với ông Mai Hieu H. Ngày 11/01/2018, Bộ Tư pháp đã có văn bản số 76/CH-BTP gửi Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ đề nghị thực hiện ủy thác tư pháp. Ngày 21/3/2018 Bộ tư pháp Việt Nam đã có công văn số 898/BTP-PLQT phúc đáp cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung đã nhận được văn bản số 22235547 ngày 27/2/2018 của Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp tại công văn số 583/UTTPDS-TA30 ngày 06/11/2017 đối với ông Mai Hieu H, theo đó không thể thực hiện được ủy thác nêu trên do không có người nhận tại địa chỉ yêu cầu.

Tòa án đã thông báo về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp cho bà Lê Thị Sơn T biết và yêu cầu bà T cung cấp địa chỉ cư trú hiện tại của ông Mai Hieu H. Tuy nhiên bà T không thể cung cấp được nên bà có đơn yêu cầu Tòa án thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài phát thanh của Trung ương theo quy định tại điểm c Khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 17/7/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công văn số 4044/TATP-TDS gửi Đài tiếng nói nhân dân Việt Nam đề nghị Đài tiếng nói nhân dân Việt Nam phát thanh trên kênh dành cho người nước ngoài nhắc tìm ông Mai Hieu H liên hệ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết việc ly hôn nêu trên (Thời gian đăng tin là ngày 06, 07, 08 tháng 8 năm 2018).

Tuy nhiên, ông Mai Hieu H vẫn không có bất cứ ý kiến nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị Sơn T và cả hai lần đều vắng mặt tại phiên tòa.

Bà Lê Thị Sơn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228; của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bà Lê Thị Sơn T và ông Mai Hieu H.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ vợ chồng:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 1261, quyển số 05 ngày 14/4/2005 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Thị Sơn T và ông Mai Hieu H, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Sơn T và ông Mai Hieu H là hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Sơn T, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T với ông Mai Hieu H hiện nay mỗi người ở một nơi, không có khả năng đoàn tụ do cả hai đã chấm dứt mọi sự quan tâm, liên lạc với nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Mục đích hôn nhân mà các bên hướng tới đều không đạt được. Lời khai của bà T tại Tòa án thể hiện bà không còn tình cảm với ông Mai Hieu H và cương quyết xin được ly hôn với ông Mai Hieu H để ổn định cuộc sống. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Sơn T.

2.2 Về con chung: Bà T khai bà và ông Mai Hieu H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2.3 Về tài sản chung: Bà T khai bà và ông Mai Hieu H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2.4 Về nợ chung: Bà T khai bà và ông Mai Hieu H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Sơn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, và điểm d Khoản 1 Điều 469, Điểm c Khoản 6 Điều 477, Khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Khoản 2 Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 (Có hiệu lực ngày 01/01/2015); Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Bà Lê Thị Sơn T.

Về quan hệ vợ chồng: Bà Lê Thị Sơn T và ông Mai Hieu H được ly hôn với nhau.

Về con chung: Bà Lê Thị Sơn T khai bà và ông Mai Hieu H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị Sơn T khai bà và ông Mai Hieu H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Về nợ chung: Bà Lê Thị Sơn T khai bà và ông Mai Hieu H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Sơn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 (hai trăm nghìn) đồng bà T đã nộp theo biên lai thu số: AG/2010/09586 ngày 11/11/2015 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi căn trừ bà Lê Thị Sơn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Lê Thị Sơn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, ông Mai Hieu H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng (một tháng), kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa